

Số: /SGDĐT-KHTC

Lâm Đồng, ngày tháng 8 năm 2025

V/v báo cáo kết quả rà soát văn
bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh
vực Giáo dục và Đào tạo

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Công văn số 962/UBND-KGVX ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc khẩn trương hoàn thiện, tham mưu đề xuất áp dụng Nghị quyết quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục; Công văn số 1103/UBND-NC ngày 04/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc tham mưu báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 05/8/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức cuộc họp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch để thống nhất các nội dung về việc rà soát, áp dụng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo đã được ban hành trước thời điểm sáp nhập của 03 tỉnh (trước đây là tỉnh Đắk Nông, tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Bình Thuận).

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các thành viên tham gia dự họp và căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo các nội dung như sau:

I. Về rà soát Văn bản.

Đa số ý kiến đều thống nhất với phương án đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc áp dụng Nghị quyết của tỉnh cũ trước khi sáp nhập, tiếp tục được sử dụng cho tỉnh mới sau khi sáp nhập đến khi có xây dựng nghị quyết mới thay thế.

Cụ thể:

1. Tổng số Nghị quyết thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo do Sở Giáo dục và Đào tạo 03 tỉnh trước khi sáp nhập chủ trì tham mưu đang còn hiệu lực là: **24 Nghị quyết**, trong đó:

- Tỉnh Lâm Đồng (cũ) gồm có: 10 Nghị quyết.
- Tỉnh Bình Thuận (cũ) gồm có: 05 Nghị quyết.
- Tỉnh Đắk Nông (cũ) gồm có: 09 Nghị quyết.

2. Trên cơ sở đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất:

2.1. **Tiếp tục áp dụng 07 Nghị quyết** (gồm 06 nội dung) của Hội đồng nhân dân các tỉnh (03 Nghị quyết của tỉnh Lâm Đồng, 03 Nghị quyết của tỉnh

Đắk Nông và 01 Nghị quyết của tỉnh Bình Thuận) trước sáp nhập để triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh hiện nay, nhằm đảm bảo việc thực thi pháp luật trong thời gian đầu vận hành bộ máy chính quyền mới không bị gián đoạn.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

+ Lý do chung:

Nội dung Nghị quyết phù hợp với thực tiễn và chủ trương phát triển giáo dục của tỉnh;

Có tính khả thi và dễ dàng triển khai trong thực tế;

Đã được triển khai hiệu quả tại một trong các địa phương trước khi sáp nhập;

Nhận được sự đồng thuận cao từ các Sở, ngành trong cuộc họp rà soát.

+ **Thuyết minh lý do đề xuất tiếp tục áp dụng chi tiết từng Nghị quyết:**

2.1.1. Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập.

Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang xây dựng dự thảo Nghị định quy định mức thu học phí từ năm học 2025-2026; trong đó, có nội dung miễn học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và nhà nước cấp bù tiền miễn học phí cho các cơ sở giáo dục. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí từ năm học 2025-2026 làm cơ sở để ngân sách cấp bù, miễn giảm học phí cho các cơ sở giáo dục.

Trong thời gian này, để thực hiện các Nghị quyết được thông suốt, tránh khoảng trống hoặc hậu quả pháp lý trên thực tiễn, Sở Giáo dục và Đào tạo chọn 01 nghị quyết để áp dụng cho tỉnh Lâm Đồng (mới). Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của việc thu học phí là cha mẹ học sinh (người dân), để tránh tình trạng vùng có mức thu thấp phải thực hiện mức thu cao khi lựa chọn Nghị quyết để thực hiện, tránh dư luận không tốt trong xã hội liên quan đến việc sáp nhập trong thời gian này; vì vậy, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất áp dụng Nghị quyết có mức thu học phí thấp nhất là **Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 25/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông (cũ)** trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (mới).

2.1.2. Nghị quyết quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập.

Qua rà soát, Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 và Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Đắk Nông (cũ) sửa đổi Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND còn quy định thêm một số nội dung thu không phải là dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục như tên của Nghị quyết

như: hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, chương trình phát triển năng khiếu thể thao theo nhu cầu.

Trong khi đó, tại Nghị quyết số 385/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Lâm Đồng (cũ) mức thu và nội dung thu đảm bảo theo quy định của các văn bản quy định về Luật giá, nội dung thu là dịch vụ hỗ trợ giáo dục đúng với tên gọi của Nghị quyết. Mức thu theo Nghị quyết là mức thu tối đa, tùy thuộc vào tình hình kinh tế - xã hội của địa phương mà các cơ sở giáo dục xây dựng mức thu phù hợp.

Vì vậy, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất tiếp tục áp dụng **Nghị quyết số 385/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng (cũ)** trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (mới).

2.1.3. Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ tiền ăn cho học sinh khuyết tật đang theo học tại Trung tâm hỗ trợ Phát triển Giáo dục hòa nhập

Qua rà soát, chỉ có tỉnh Lâm Đồng (cũ) ban hành Nghị quyết số 386/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 hỗ trợ tiền ăn cho học sinh khuyết tật đang theo học tại Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, năm 2025 tỉnh Lâm Đồng (cũ) được cấp 3.854.000.000 đồng để hỗ trợ.

Nhằm tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật được học tập, phát triển khả năng của bản thân, hòa nhập cộng đồng, tăng cơ hội đóng góp cho cộng đồng, đồng thời giảm áp lực về kinh tế đối với cha mẹ học sinh khi cho con học tại các trường khuyết tật; thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước trong việc thực hiện chính sách an sinh, xã hội tại địa phương.

Mặt khác, hiện nay tại địa phương khu vực tỉnh Đắk Nông (cũ) có khoảng 70 em là đối tượng thuộc học sinh khuyết tật đang theo học tại Trung tâm hỗ trợ Phát triển Giáo dục hòa nhập, nhưng chưa có chế độ hỗ trợ; vì vậy, để tạo điều kiện hỗ trợ thêm cho số học sinh này, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất tiếp tục áp dụng **Nghị quyết số 386/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng (cũ)** trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (mới).

Trường hợp áp dụng Nghị quyết 386/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng (cũ) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (mới) dự kiến ngân sách hỗ trợ số tiền 5.054.000.000 đồng/năm (tăng thêm khoảng 1,2 tỉ/70 em).

2.1.4. Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động, người chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em làm việc tại khu công nghiệp và giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp.

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, cả 03 tỉnh đều ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động, người chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em làm việc tại khu công nghiệp và giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có

khu công nghiệp và 03 Nghị quyết của 03 tỉnh đều có đối tượng áp dụng và mức hỗ trợ bằng nhau. Do vậy, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất tiếp tục áp dụng **Nghị quyết số 267/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng (cũ)** trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (mới).

2.1.5. Nghị quyết quy định chế độ đối với học sinh trường trung học phổ thông chuyên; chế độ đối với giáo viên, học sinh tham gia bồi dưỡng và đoạt giải tại các kỳ thi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực quốc tế hoặc quốc tế.

Qua rà soát Nghị quyết của 02 tỉnh Lâm Đồng (cũ), Đắk Nông (cũ) và trong quá trình thực tế triển khai thực hiện các nội dung quy định liên quan tới chế độ đối với học sinh trường trung học phổ thông chuyên; chế độ đối với giáo viên, học sinh tham gia bồi dưỡng và đoạt giải tại các kỳ thi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực quốc tế hoặc quốc tế thì về cơ bản 02 tỉnh đều đảm bảo theo quy định và chưa phát sinh khó khăn vướng mắc, kiến nghị (tỉnh Bình Thuận không xây dựng Nghị quyết với nội dung này). Tuy nhiên, các đối tượng áp dụng và mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 và Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông (cũ) sửa đổi Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND bao gồm nhiều nội dung chi tiết, bao quát hơn và mức chi cho giáo viên, học sinh phù hợp hơn Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 và Nghị quyết số 399/2025/NQ-HĐND ngày 18/2/2025 của HĐND tỉnh Lâm Đồng (cũ) sửa đổi Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND.

Để đảm bảo chính sách cho giáo viên và học sinh của tỉnh Đắk Nông (cũ) không bị ảnh hưởng sau khi sáp nhập, cũng như bổ sung chính sách cho giáo viên và học sinh tỉnh Bình Thuận (cũ), thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước trong việc thực hiện chính sách cho học sinh trường chuyên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, mặt khác Nghị quyết 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 và Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông (cũ) vẫn còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay. Do vậy, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất tiếp tục áp dụng **Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013; Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông (cũ)** trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (mới).

2.1.6. Nghị quyết quy định nội dung, mức chi chuẩn bị và tổ chức các kỳ thi đối với giáo dục phổ thông tại địa phương.

Qua rà soát Nghị quyết quy định nội dung, mức chi chuẩn bị và tổ chức các kỳ thi đối với giáo dục phổ thông tại địa phương của 03 tỉnh trước khi sáp nhập và thực tế trong quá trình thực hiện quy định liên quan tới chế độ nội dung, mức chi chuẩn bị và tổ chức các kỳ thi đối với giáo dục phổ thông tại địa phương thì cả 03 tỉnh đều đảm bảo theo quy định và chưa phát sinh khó khăn vướng mắc, kiến nghị. Tuy nhiên, Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 09/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận (cũ) có nhiều nội dung được bao quát với quy mô rộng hơn đối với các kỳ thi và phù hợp điều kiện thực tiễn hiện nay. Vì vậy, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất tiếp tục **áp dụng Nghị quyết**

02/2023/NQ-HĐND ngày 09/05/2023 của HĐND tỉnh Bình Thuận (cũ) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (mới).

2.2. Đề xuất **bãi bỏ 17 Nghị quyết** (gồm 08 nội dung) của Hội đồng nhân dân các tỉnh: 07 Nghị quyết của tỉnh Lâm Đồng (cũ), 04 Nghị quyết của tỉnh Bình Thuận (cũ), 06 Nghị quyết của tỉnh Đắk Nông (cũ).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Thuyết minh lý do bãi bỏ:

2.2.1. Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập, đề xuất bãi bỏ **Nghị quyết số 318/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024, Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024**, vì đã có thuyết minh lý do đề xuất tiếp tục áp dụng chi tiết từng Nghị quyết nêu trên.

2.2.2. Nghị quyết quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập, đề xuất bãi bỏ **Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021; Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 sửa đổi Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND**, vì đã có thuyết minh lý do đề xuất tiếp tục áp dụng chi tiết từng Nghị quyết nêu trên.

2.2.3. Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động, người chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em làm việc tại khu công nghiệp và giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, đề xuất bãi bỏ **Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022, Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021**, vì đã có thuyết minh lý do đề xuất tiếp tục áp dụng chi tiết từng Nghị quyết nêu trên.

2.2.4. Nghị quyết quy định về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ để xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày, cũng như tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh tại các Nghị quyết số **34/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016, Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017; Nghị quyết số 67/2018/NQ-HĐND ngày 30/10/2018, Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017.**

Vì các Nghị quyết này thực hiện dựa trên căn cứ quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ; tuy nhiên, ngày 12/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 66/2025/NĐ-CP quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; trong đó bãi bỏ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, đồng thời quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Nghị định này và điều kiện thực tế của địa phương để quy định cụ thể địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày, trong đó quy định khoảng cách, địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao,

qua vùng sạt lở đất, đá để xác định học sinh, học viên được hưởng chính sách hỗ trợ.

Sở Giáo dục và Đào tạo đang triển khai xây dựng Quyết định của UBND tỉnh quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày và danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ. Dự kiến thời gian ban hành Quyết định vào tháng 9/2025.

2.2.5. Nghị quyết quy định chế độ đối với học sinh trường trung học phổ thông chuyên; chế độ đối với giáo viên, học sinh tham gia bồi dưỡng và đoạt giải tại các kỳ thi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực quốc tế hoặc quốc tế, đề xuất bãi bỏ **Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017; Nghị quyết số 399/2025/NQ-HĐND ngày 18/2/2025 sửa đổi Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND**, vì đã có thuyết minh lý do đề xuất tiếp tục áp dụng chi tiết từng Nghị quyết nêu trên.

2.2.6. Nghị quyết quy định nội dung, mức chi chuẩn bị và tổ chức các kỳ thi đối với giáo dục phổ thông tại địa phương, đề xuất bãi bỏ **Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; Nghị quyết số 419/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 sửa đổi Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 05/5/2022**, vì đã có thuyết minh lý do đề xuất tiếp tục áp dụng chi tiết từng Nghị quyết nêu trên.

2.2.7. **Nghị Quyết 07/2022-NQ-HĐND** ngày 26/7/2022 mức hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động.

Trong quá trình rà soát quy định liên quan mức hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông chưa phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ. Do vậy, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất bãi bỏ.

Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ rà soát lại đối tượng thụ hưởng và khả năng ngân sách địa phương và số lượng cơ sở giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn thuộc diện được hỗ trợ, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, phương án hỗ trợ, phương án kiểm tra việc hỗ trợ và sử dụng kinh phí cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện, bảo đảm việc hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập theo quy khoản 3 Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.

2.2.8. **Nghị quyết số 145/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022** quy định nội dung mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Lý do bãi bỏ: Nghị quyết số 145/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 được xây dựng dựa trên quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; tuy nhiên, ngày 28/12/2023 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT thay thế Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT; ngoài ra đến nay, việc thực hiện lựa chọn sách giáo khoa đã hoàn thành từ năm học 2024-2025.

Trên đây, là báo cáo kết quả rà soát các Nghị quyết thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo do các Sở Giáo dục và Đào tạo trước khi sáp nhập chủ trì tham mưu, kính gửi Sở Tư pháp xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Bích Liên